



## Đánh giá ngành công nghiệp nông nghiệp Việt Nam giai đoạn trước covid

Trong “*Báo cáo năng lực cạnh tranh năm 2010*” do chuyên gia hàng đầu thế giới về chỉ số cạnh tranh, Giáo sư Đại học Harvard (Hoa Kỳ) Michael Porter chủ trì biên soạn và công bố vào tháng 11/2010 nhận mạnh: Nông nghiệp là lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh hơn các ngành kinh tế của Việt Nam hiện nay. Thành tựu của ngành trong vài thập kỷ qua thực sự đáng kể, góp phần nền kinh tế chính trị - xã hội cho đất nước, đóng góp đáng kể trong kim ngạch xuất khẩu. Theo Cục Thống kê, hiện tại ngành nông nghiệp chiếm 73% GDP của nước ta trong nông nghiệp; hàng chục ngành hàng nông sản xuất khẩu chiếm trên 50% giá trị xuất khẩu nông nghiệp. Hiện có kim ngạch xuất khẩu lớn, trong số 10 mặt hàng xuất khẩu đứng trên 1 tỷ USD thì ngành nông nghiệp chiếm đến 7 mặt hàng, trong đó hàng tiêu, đậu, cà phê xếp cao nhất trên thế giới. Chất lượng nông sản của Việt Nam đáng kể như: lúa gạo, thanh long, vải, nhãn, bưởi, chè, chanh leo đã thâm nhập được các thị trường khó tính: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Liên minh Châu Âu...

Tuy nhiên, hiện tại điềm hiện nay, lợi thế xuất khẩu các sản phẩm này đã chệch lệch, mặt phần do không còn khả năng mở rộng diện tích và năng suất đã giảm đáng kể hiện, mặt phần giá

trở gia tăng không cao do phần lớn vốn xu hướng đầu tư nông thôn, số vốn tranh trên thị trường giảm. Việc xác định số vốn phân bổ có hiệu quả cao, nguồn vốn đầu tư lâu dài, nhu cầu thị trường, nhất là xu hướng biến đổi yêu cầu biến đổi thị trường hiện nay của ngành và cũng là nội dung của kế hoạch tái cấu trúc theo số vốn phân bổ và theo vùng giai đoạn 2017-2020 của ngành nông nghiệp. Cần thận trọng hành ra soát quy hoạch, chỉ định lĩnh vực phát triển, kế hoạch số vốn đầu tư theo lĩnh vực và nhu cầu thị trường phân bổ thành 3 cấp số vốn phân bổ:

1- Nhóm số vốn phân bổ cho lĩnh vực quy hoạch (nhóm số vốn phân bổ có kim ngạch xuất khẩu từ 1 triệu USD trở lên và thị trường, thị trường gia cầm), thận trọng hành ra soát quy hoạch, chỉ định lĩnh vực, kế hoạch và xây dựng vùng số vốn đầu tư hàng hóa trung, quy mô lớn, tích cực hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến.

2- Nhóm số vốn phân bổ cho cấp tỉnh, căn cứ lĩnh vực và nhu cầu thị trường, lựa chọn nhóm số vốn phân bổ này để quy hoạch và đầu tư theo hướng nông nghiệp đầu tư vào số vốn phân bổ quy mô cấp địa phương; có chính sách và giải pháp mở rộng quy mô, số vốn tranh đầu tư bổ sung vào nhóm số vốn phân bổ cho lĩnh vực quy hoạch.

3- Nhóm số vốn phân bổ là đầu tư đầu tư địa phương, có quy mô nhỏ, gắn với chi phí đầu tư địa lý cụ thể, theo mô hình “Mô hình xã hội số vốn phân bổ”.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2020 tốc độ tăng GDP nông nghiệp đầu tư khoảng 3%/năm, thu nhập của nông dân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015.

Với góc độ ngành làm công tác chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp, chúng tôi xin bàn và thảo luận hóa nông nghiệp nội dung theo chỉ định nêu trên.

Cần tiếp tục rà soát đầu tư chi phí quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, số vốn phân bổ phù hợp với lĩnh vực, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu vùng, miền. Phát triển các vùng số vốn đầu tư nông nghiệp hàng hóa trung, quy mô lớn, tích cực số vốn đầu tư theo chuỗi đầu tư vào các số vốn phân bổ cho lĩnh vực quy hoạch; đầu tư thúc đẩy, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, số liệu ứng dụng năng suất và chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ sinh học, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; giảm số liệu các loại phân bón vô cơ, hóa chất bảo vệ thực vật; giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống sâu bệnh. Chuyển mạnh lúa năng suất và hiệu quả thấp sang các cây trồng khác có thể trồng và hiệu quả hơn, hoặc nuôi trồng thủy sản phù hợp với sinh thái địa phương; tiếp tục mở rộng diện tích gieo trồng ngô, đậu tương, cây họ đậu nguyên liệu chế biến thực phẩm chăn nuôi; giảm diện tích trồng sắn; phát triển sản xuất rau, hoa công nghệ cao và cây dược liệu; tiếp tục phát triển các cây công nghiệp dài ngày như cao su, hồ tiêu, theo quy hoạch.

Tuy nhiên, để phát triển bền vững, ngành cần đảm bảo chất lượng an toàn và sinh thực phẩm như rau, quả, chè; đồng thời phát triển mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, trình độ tiên tiến là đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên, nhân viên kỹ thuật, theo quy hoạch.



**Ứng dụng công nghệ cao vào trồng trọt**

Hiện có 2 quan niệm về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

+ Quan niệm thứ nhất: Nông nghiệp công nghệ cao là nơi hội tụ các thành tựu tiên tiến nhất về công nghệ sinh học, công nghệ hóa học, công nghệ vật liệu, công nghệ thông tin và tự động hóa trong hệ thống nông nghiệp tập trung nhằm tạo ra một quy mô sản xuất và trình độ công nghệ, có tác dụng quy tụ đội ngũ kỹ sư và chuyên gia nhân lực kinh tế nông nghiệp.

+ Quan niệm thứ hai: Nông nghiệp công nghệ cao là nơi tập hợp các tiến bộ kỹ thuật mới về sinh học, hóa học, kỹ thuật đất đai, kỹ thuật vật liệu kinh nghiệm truyền thống để tạo ra bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm và quản lý hiệu quả kinh tế cao.

Quan niệm đầu đầu của phần lớn các nước phát triển, tập trung ở Tây Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản, nói có nền công nghiệp phát triển, tập trung nông nghiệp và lực lượng lao động nông nghiệp thấp. Quan niệm sau đây hình thành từ các nước đang phát triển, chủ yếu nông nghiệp trong nền kinh tế giảm dần như lao động nông nghiệp còn cao. Áp dụng công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến đã tạo ra những bước đột phá về năng suất và chất lượng sản phẩm. Thành công trong lĩnh vực này là Israel, Trung Quốc, Đài Loan...

Điểm công sản xuất nông nghiệp nào cũng có thể áp dụng công nghệ cao để mang lại năng suất và chất lượng như mong muốn, song tập trung lớn hơn của hiện nay vẫn là cây rau và hoa vì những lý do sau:

+ Phần lớn rau và hoa được trồng từ các vùng nông nghiệp ven thành phố và khu công nghiệp nói quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa diễn ra liên tục, làm mất dần đất canh tác (Tp Hồ Chí Minh mỗi năm mất 1200-1500 ha, Hà Nội mất 1000-1200 ha), trong khi dân số tăng thêm, nhu cầu rau xanh và hoa tươi cũng ngày càng cao nên cần có công nghệ cao mới tăng nhanh được sản lượng và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, sản xuất công nghệ cao để kiểm soát các yếu tố đưa vào nên rau xanh có mức an toàn cao hơn.

+ Là nhóm cây trồng dễ bón phân thông qua những tác động của các yếu tố thời tiết bất thường: mưa, nắng, nóng, lạnh... Cần có phương tiện bón và để đảm bảo năng suất và chất lượng.

+ Cho giá trị kinh tế cao. Một số loài hoa (lan, lily...) tính giá trị trên m<sup>2</sup>, không tính bằng héc ta; cho năng suất cao (cà chua có thể đạt tới 600 tấn/ha, trong khi trồng ngoài đồng năng suất trung bình gần 30 tấn/ha) và là nhu cầu thiết yếu hàng ngày (các loại rau). Đầu tư công nghệ cao sẽ cho hiệu quả cao và mau thu hồi vốn hơn các ngành khác.

+ Có thể trồng trái vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường xuyên do các sản phẩm này có khả năng bảo quản kém.

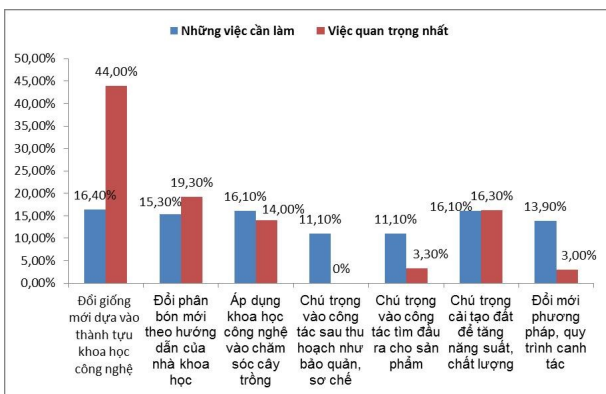
Thông tin nông nghiệp công nghệ cao được Nhà nước làm mô hình trình diễn, chuyên giao công nghệ và đào tạo; doanh nghiệp đầu tư để kinh doanh.

Kết quả sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nước ta tiếp tục nâng cao trong năm đầu thế kỷ XXI đến nay cho thấy việc sao chép, nhép nhối hoàn toàn công nghệ nước ngoài vào đầu tư kinh doanh sản xuất nước ta đầu tư vào phát triển bền vững cho hiệu quả kém. Các công nghệ và thiết bị, hoặc đầu tư nghiên cứu trong nước, hoặc do doanh nghiệp công nghệ đầu tư cho hiệu quả cao như các vùng sản xuất rau hoa của tỉnh Lâm Đồng, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Miền Châu, Nghệ An, Thanh Hóa...

Các công nghệ đầu tư nghiên cứu, công nghệ đầu tư cho sản xuất rau và hoa gồm: công nghệ vòm che, công nghệ thủy canh (Hydroponics), bán thủy canh (Run to Wast), khí canh (Aeroponics), kết hợp thủy canh (Aquaponics)... đang phát huy tác dụng nước ta.

### Canh tác tại vùng khó khăn

Vùng nông nghiệp khó khăn gồm các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Trung Bộ, và một phần đồng bằng sông Cửu Long trong tương lai... Đang phát triển bền vững đầu tư các tác động của khoa học kỹ thuật ngay từ hôm nay. Một khảo sát của tác giả Lê Đăng Lăng và cs (2014) với 300 nông dân trồng rau tại Trung Bộ cho thấy người sản xuất vẫn quan tâm hơn đến các tiến bộ kỹ thuật truyền thống, giúp họ tăng năng suất cây trồng.



### Những việc cần làm để tăng hiệu quả trồng rau

Những việc, việc mới để đưa hình thức dài trên 15 vĩ độ, gồm 7 vùng sinh thái nông nghiệp và đầu tư kinh doanh sản xuất khác nhau, sự đa dạng là hình thức tiếp cận quan trọng nhất. Đa dạng về đầu tư trồng cây trồng truyền thống và việc sử dụng đa dạng về thời gian canh tác trong nước và ngoài nước; sự đa

đồng với công nghệ áp dụng đi cùng với sự đa dạng với khả năng đầu tư và trình độ canh tác và sự đa dạng với chính sách liên quan đến các giai đoạn phát triển khác nhau. Đây là mô hình tốt cho sự bền vững của một ngành sản xuất để có thể xem là một cột hàng nghìn đời nay của đất nước.

**Trần Khắc Thi**

**Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Tây**

**Người n: wiste Hội đồng Việt Nam.**